

**KẾT LUẬN THANH TRA**  
**Về việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã**  
**trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2022**

Thực hiện Quyết định số 187/QĐ-SNN-TTr ngày 11/7/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Bình Phước về việc về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã (ĐVHD).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 05/BC-Đ.TTr ngày 07/9/2022 của Trưởng Đoàn thanh tra số 187, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kết luận như sau:

**I. Đặc điểm tình hình**

Đến thời điểm thanh tra, trên địa bàn tỉnh Bình Phước hiện có 34 cơ sở có hoạt động nuôi động vật hoang dã (sau đây gọi chung là cơ sở) và 05 cơ sở đã ngưng hoạt động. Trong tổng 34 cơ sở đang hoạt động, có 03 cơ sở là tổ chức và 31 cơ sở là hộ gia đình, cá nhân. So với kết quả kiểm tra năm 2021, số lượng cơ sở nuôi giảm 08 cơ sở. Trong 34 cơ sở, có 01 cơ sở nuôi không vì mục đích thương mại, 33 cơ sở nuôi vì mục đích thương mại.

Số cơ sở nuôi các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc phụ lục CITES là có 18 và số cơ sở nuôi động vật rừng thông thường là 20 cơ sở. Các loài nuôi gồm: Công, Khi đuôi dài, Kỳ đà vân, Nai, Cây vòi hương, Rắn ráo trâu, Cheo cheo, Rùa đất lớn, Rùa răng, Lợn rừng, Nhím, Trĩ đỏ, Dúi má vàng, Dúi mốc lớn... Việc gây nuôi động vật hoang dã thời gian qua trên địa bàn chủ yếu mang tính tự phát, quy mô nhỏ, lễ thiếu định hướng, chưa tiếp cận được kỹ thuật nuôi nên hiệu quả mang lại còn chưa cao.

Về số lượng cơ sở nuôi phân theo nhóm nuôi cụ thể như sau:

- Tổng cơ sở nuôi ĐVHD: 34 cơ sở, trong đó:
  - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB: 02 cơ sở
  - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB và động vật rừng thông thường: 02 cơ sở
  - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB, IIB và động vật rừng thông thường: 01 cơ sở
  - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB: 13 cơ sở
  - + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB và động vật rừng thông thường: 01 cơ sở
  - + Cơ sở nuôi động vật rừng thông thường: 15 cơ sở
- (có phụ lục kèm theo)

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc triển khai thanh tra diện rộng việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã tại Công văn số 8509/BNN-TTr ngày 07/12/2020 và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước tại Công văn số 1060/UBND-KT ngày 12/05/2022 về việc tăng cường kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm tại các cơ sở gây nuôi động vật hoang dã và mục đích thương mại.

Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT ban hành Quyết định số 187/QĐ-SNN-TTr ngày 11/7/2022 về việc thành lập Đoàn thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã.

## **II. Kết quả thanh tra**

Đoàn thanh tra thực hiện thanh tra được 32/34 cơ sở, có 02 cơ sở không thực hiện thanh tra do đến nhiều lần nhưng không có chủ (01 cơ sở nuôi động vật rừng thông thường, 01 cơ sở nuôi IIB).

Kết quả thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý ĐVHD, cụ thể như sau:

### **1. Về nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi động vật rừng thông thường**

*1.1. Chấp hành quy định về nguồn gốc động vật rừng thông thường đang nuôi theo quy định của pháp luật*

Quá trình kiểm tra, 20 cơ sở nuôi động vật rừng thông thường (14 cơ sở nuôi thuần là động vật rừng thông thường, 06 cơ sở nuôi chung nhóm IB, IIB) đều có các giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp (Giấy chứng nhận trại nuôi do cơ quan Kiểm lâm cấp trước đây, các giấy tờ mua bán ĐVHD có xác nhận của cơ quan Kiểm lâm sở tại).

*1.2. Chấp hành quy định đảm bảo điều kiện an toàn cho người và chấp hành các quy định về môi trường và thú y*

- Về đảm bảo điều kiện an toàn cho người: Trên địa bàn tỉnh, các cơ sở nuôi động vật rừng thông thường có các loài là Nhím, Dúi, Hoẵng. Các trại nuôi đều xây dựng chuồng có vách ngăn bằng tường gạch hoặc các tấm gạch men, có cửa sắt kiên cố và rào lưới sắt bao quanh đảm bảo phù hợp với đặc tính của loài nuôi, đảm bảo an toàn cho người và vật nuôi. Qua kiểm tra Đoàn chưa ghi nhận các trường hợp loài nuôi gây nguy hiểm cho người.

- Về đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y: Các cơ sở thường xuyên dọn dẹp vệ sinh chuồng trại sạch sẽ, đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y.

- Về đảm bảo điều kiện môi trường: Các cơ sở đều đảm bảo các điều kiện về môi trường và hồ sơ có liên quan (Cam kết bảo vệ môi trường, Kế hoạch bảo vệ môi trường có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Đăng ký môi trường).

*1.3. Chấp hành các quy định về ghi chép sổ theo dõi và các quy định khác có liên quan.*

Các cơ sở nuôi động vật rừng thông thường thực hiện ghi chép sổ theo dõi đúng theo Mẫu 16 được quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Các thông tin được ghi chép tương đối đầy đủ và có xác nhận của cơ quan kiểm lâm sở tại.



## **2. Về nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm không vì mục đích thương mại**

Trên địa bàn tỉnh có 01 tổ chức nuôi động vật hoang dã nguy cấp quý, hiếm không vì mục đích thương mại là Ban QLRPH Bù Đăng. Loài nuôi là Voi (*Elephas maximus*) với số lượng là 02 cá thể và được nuôi thả tự nhiên tại khu vực rừng phòng hộ do đơn vị Ban QLRPH Bù Đăng quản lý. Nguồn gốc là Voi nhà của các cá nhân ông Điều Cước và Điều Nhỏ bán lại cho nhà nước để quản lý và bảo tồn.

Qua kiểm tra thực tế, Voi được chăn thả trong rừng tự nhiên thuộc địa bàn các xã tại huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước và huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông. Ban QLRPH Bù Đăng bố trí kinh phí để thuê 02 người trông coi và chăm sóc hàng ngày (Nài voi). Tình hình sức khỏe của Voi tại thời điểm kiểm tra bình thường. Biện pháp đảm bảo an toàn cho người là có xích sắt ở chân voi. Theo đơn vị được giao nuôi ĐVHD cho biết là do điều kiện chăn thả tự nhiên nên khó khăn trong việc triển khai thực hiện về điều kiện vệ sinh thú y, môi trường theo quy định.

Đến tại thời điểm kiểm tra, Ban QLRPH Bù Đăng chưa thực hiện các thủ tục về cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y, Đăng ký môi trường và hoàn thiện phương án nuôi theo đúng quy định. Theo giải trình của Ban QLRPH Bù Đăng, do Voi được chăn thả ngoài tự nhiên nên việc thực hiện các nội dung trên còn khó khăn do không đáp ứng các điều kiện có liên quan.

## **3. Về nội dung thanh tra việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm vì mục đích thương mại**

Qua thanh tra 18 cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm vì mục đích thương mại, trong đó:

- + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB: 01 cơ sở
- + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB và động vật rừng thông thường: 02 cơ sở
- + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB, IIB và động vật rừng thông thường: 01 cơ sở
- + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB: 12 cơ sở
- + Cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IIB và động vật rừng thông thường: 02 cơ sở

### *1.1 Chấp hành quy định về phương án nuôi*

Qua kiểm tra 04 cơ sở nuôi ĐVHD nhóm IB (gồm các loài Công và Vượn đen má trắng) có 02 cơ sở đã xây dựng xong phương án nuôi và gửi hồ sơ về Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam cấp mã số cơ sở nuôi (Tăng Văn Thiên Aị và Nguyễn Thị Thanh Hương). Có 02 cơ sở đã xây dựng phương án nuôi nhưng đang hoàn các hồ sơ về Đăng ký môi trường và cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y để thực hiện cấp mã số cơ sở nuôi theo đúng quy định (Cty TNHH TM-SX Minh Long và cơ sở Trần Trung Dũng).



Đối với 14 cơ sở nuôi ĐVHD nhóm IIB (gồm các loài Cây Vòi hương, Nai, Rắn ráo trâu, Cheo cheo), có 12 cơ sở đã hoàn thiện phương án nuôi và có 7 cơ sở đã được Chi cục Kiểm lâm tỉnh cấp mã số cơ sở nuôi, 05 cơ sở đang hoàn thiện hồ sơ có liên quan; có 02 cơ sở mới thực hiện gây nuôi nên chưa hoàn thiện phương án nuôi theo quy định do đang thực hiện các thủ tục về cấp giấy đăng ký vệ sinh thú y và đăng ký môi trường (Nguyễn Mạnh Hùng và Trịnh Văn Hoàng).

### *1.2. Chấp hành quy định về nguồn gốc ĐVHD đang nuôi theo quy định của pháp luật.*

Qua kiểm tra 18 cơ sở, các cơ sở được kiểm tra đều cung cấp đầy đủ các giấy tờ về nguồn giống hợp pháp (có giấy chứng nhận trại nuôi, có bản kê lâm sản kèm theo biên bản kiểm tra nguồn gốc lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm, hóa đơn mua bán...). Việc theo dõi tăng, giảm đàn được các chủ cơ sở thực hiện ghi chép đầy đủ vào các biểu Mẫu số 16 theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Sổ ghi chép được cơ quan kiểm lâm địa phương kiểm tra và ký xác nhận.

### *1.3. Về chuồng, trại xây dựng phù hợp với đặc tính sinh trưởng của loài được nuôi*

Các cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm nhóm IB, IIB đều xây dựng chuồng trại kiên cố (tường gạch, mái tôn, có vách ngăn bảo vệ bằng lưới thép, có cửa sắt kiên cố) các vật nuôi được tách chuồng riêng biệt, phù hợp với đặc tính sinh trưởng của loài, đảm bảo động vật sinh trưởng và sinh sản tốt nhất. Việc nhân giống, phát triển tăng đàn ở một số cơ sở mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Về đảm bảo điều kiện an toàn cho người: Nhìn chung các cơ sở nuôi đều xây dựng chuồng trại phù hợp với đặc tính của loài nuôi, đảm bảo an toàn cho người nuôi. Quan kiểm tra đoàn chưa ghi nhận các trường hợp loài nuôi gây nguy hiểm cho người.

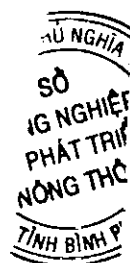
### *1.4. Chấp hành các quy định về môi trường và thú y*

- Về đảm bảo điều kiện vệ sinh thú y: Có 13/18 cơ sở đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y; có 04 cơ sở đang hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y và 01 cơ sở do mới thực hiện gây nuôi nên chưa hoàn thiện hồ sơ điều kiện vệ sinh để được thẩm định và cấp giấy theo đúng quy định.

- Về đảm bảo điều kiện môi trường: Có 17/18 cơ sở đảm bảo các điều kiện về môi trường (cam kết bảo vệ môi trường có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Kế hoạch bảo vệ môi trường, đăng ký môi trường). Có 01 cơ sở do mới thực hiện gây nuôi nên chưa thực hiện thủ tục Đăng ký môi trường theo đúng quy định (cơ sở Trịnh Văn Hoàng).

## **4. Về nội dung thanh tra việc chấp hành pháp luật của các tổ chức cá nhân có hoạt động buôn bán động vật hoang dã.**

Qua nắm bắt thông tin do người dân cung cấp, Đoàn Thanh tra đã phối hợp với UBND xã Thống Nhất và Hạt Kiểm lâm huyện Bù Đăng kiểm tra và phát hiện 01 cá nhân tại Tổ 7, thôn 12, xã Thống Nhất, huyện Bù Đăng có hoạt



động buôn bán động vật hoang dã trái phép (các loài Heo rừng, Nhím). Tại thời điểm kiểm tra, cá nhân này không xuất trình được giấy tờ chứng minh nguồn gốc của các loài động vật hoang dã. Đoàn Thanh tra đã lập biên bản vi phạm hành chính và tịch thu tang vật với số lượng là 87 kg thịt Heo rừng và 08 kg thịt Nhím.

Kết quả xử lý: Thanh tra Sở Nông nghiệp và PTNT đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với hình thức xử phạt chính là phạt tiền 17.500.000 đồng, đồng thời tịch thu tang vật vi phạm và thực hiện các thủ tục tiêu hủy theo quy định.

### **III. Kết luận những nội dung đã tiến hành thanh tra**

Từ báo cáo kết quả thanh tra của Đoàn thanh tra số 187. Kết luận như sau:

#### **1. Việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi động vật rừng thông thường**

Các cơ sở nuôi động vật rừng thông thường được thanh tra là 20 cơ sở đều có các giấy tờ chứng minh nguồn gốc đúng theo quy định. Chấp hành đúng các quy định về đảm bảo điều kiện vệ sinh thú ý và đảm bảo điều kiện môi trường. Thực hiện tốt các điều kiện về đảm bảo điều kiện an toàn cho người và loài nuôi. Việc ghi chép sổ theo dõi tương đối đầy đủ.

#### **2. Việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm không vì mục đích thương mại**

Đối với Ban QLRRPH Bù Đăng: Là đơn vị được UBND huyện Bù Đăng giao thêm nhiệm vụ quản lý chăm sóc, nuôi dưỡng và huấn luyện 02 cá thể voi nhà nhằm mục đích bảo tồn. Tuy nhiên, đến thời điểm kiểm tra Ban QLRRPH Bù Đăng chưa hoàn thiện phương án nuôi, *là chưa đúng theo quy định tại điều 18, Nghị định số 06/2019/ND-CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán Quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.*

#### **3. Việc chấp hành các quy định pháp luật về nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm vì mục đích thương mại**

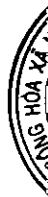
##### *3.1. Xây dựng phương án nuôi, cấp mã số cơ sở nuôi*

- Đối với 04 cơ sở nuôi ĐVHD nhóm IB: Có 02 cơ sở đã xây dựng xong phương án nuôi và gửi hồ sơ về Cơ quan thẩm quyền quản lý CITES Việt Nam cấp mã số cơ sở nuôi, 02 cơ sở đang hoàn thiện phương án nuôi và các hồ sơ có liên quan về Đăng ký môi trường và xin cấp giấy chứng nhận điều kiện vệ sinh thú ý để thực hiện cấp mã số cơ sở nuôi theo đúng quy định.

- Đối với 14 cơ sở nuôi ĐVHD nhóm IIB: Có 12 cơ sở đã hoàn thiện phương án nuôi và có 7 cơ sở đã được Chi cục Kiểm lâm tỉnh cấp mã số cơ sở nuôi, 05 cơ sở đang hoàn thiện các hồ sơ có liên quan; có 02 cơ sở mới thực hiện gây nuôi nên chưa hoàn thiện phương án nuôi theo quy định.

##### *3.2. Về nguồn giống hợp pháp*

- Có 18/18 cơ sở nuôi có đầy đủ các giấy tờ về nguồn giống hợp pháp (có giấy chứng nhận trại nuôi, có bản kê lâm sản kèm theo biên bản kiểm tra nguồn



gốc lâm sản có xác nhận của cơ quan kiểm lâm, hóa đơn mua bán...). Việc theo dõi tăng, giảm đàn được các chủ cơ sở thực hiện ghi chép đầy đủ vào các biểu mẫu số 16 theo quy định tại Nghị định số 06/2019/NĐ-CP ngày 22/01/2019 của Chính phủ. Sổ ghi chép được cơ quan kiểm lâm địa phương kiểm tra và ký xác nhận.

*3.3. Về chuồng, trại xây dựng phù hợp với đặc tính sinh trưởng của loài được nuôi, đảm bảo điều kiện an toàn cho người*

- Có 04 cơ sở nuôi ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục IB gồm các loài là Công, Vượn đen má trắng. Chuồng trại được xây dựng bằng tường gạch, nền xi măng, có các khu vận động và khu nuôi nhốt riêng biệt, xung quanh được bao lười sắt và có cửa sắt kiên cố, đảm bảo các điều kiện nuôi nhốt luôn đảm bảo an toàn cho người và loài nuôi.

- Đối với các loài ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc danh mục IIB chủ yếu trên địa bàn tỉnh gồm có: Cây Vòi hương, Cheo cheo, Khỉ đôi dài, Rắn Ráo trâu, Nai... Nhìn chung các cơ sở nuôi đều xây dựng chuồng trại phù hợp với đặc tính của loài nuôi. Loài nuôi sinh trưởng, sinh sản và phát triển tốt và tỷ lệ tăng đàn khá hiệu quả. Chuồng nuôi luôn đảm bảo an toàn cho người và vật nuôi.

*3.4. Về chấp hành các quy định về môi trường và thú y*

- Có 13/18 cơ sở đảm bảo các điều kiện về vệ sinh thú y; có 04 cơ sở đang hoàn thiện hồ sơ xin cấp giấy chứng nhận vệ sinh thú y và 01 cơ sở do mới thực hiện gây nuôi nên chưa hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy định.

- Về đảm bảo điều kiện môi trường: Có 17/18 cơ sở đảm bảo các điều kiện về môi trường và các hồ sơ có liên quan (Cam kết bảo vệ môi trường có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, Kế hoạch bảo vệ môi trường, Đăng ký môi trường). Có 01 cơ sở do mới thực hiện gây nuôi nên chưa thực hiện thủ tục Đăng ký môi trường theo đúng quy định.

#### **IV. Kiến nghị và các biện pháp xử lý sau thanh tra:**

Trên cơ sở kết luận nêu trên, Sở Nông nghiệp và PTNT chỉ đạo và kiến nghị một số nội dung như sau:

##### **1. Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm**

- Chủ trì phối hợp với chính quyền địa phương tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật đối với các cơ sở, nuôi, nhốt, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật hoang dã. Rà soát phát hiện, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về động vật hoang dã.

- Tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền, tập huấn kiến thức chuyên môn nhằm nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành quy định của pháp luật. Hướng dẫn các cơ sở nuôi tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nuôi động vật hoang dã; thực hiện đầy đủ việc ghi chép sổ theo dõi hoạt động nuôi, sổ theo dõi sinh sản động vật hoang dã, các quy định về bảo vệ môi trường; khuyến khích đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật nâng cao hiệu quả nuôi góp phần tăng thêm thu nhập cho người dân.

- Chỉ đạo Hạt Kiểm lâm các huyện, thị xã:

+ Tuyên truyền, vận động người dân chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý ĐVHD; tổ chức tập huấn, hướng dẫn cho các chủ cơ sở nuôi ghi



chép sổ theo dõi động vật rừng, hoàn thiện xây dựng phương án nuôi và các thủ tục pháp lý có liên quan đến việc cấp mã số cơ sở nuôi đối với ĐVHD nguy cấp, quý, hiếm thuộc nhóm IB, IIB.

+ Tăng cường công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định pháp luật về quản lý động vật hoang dã, nhất là việc ghi chép sổ theo dõi của các chủ cơ sở và đăng ký cấp mã số cơ sở nuôi.

2. Kiến nghị UBND các huyện, thị xã, thành phố: Thường xuyên tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến quy định của pháp luật về động vật hoang dã nhằm nâng cao nhận thức của người dân, góp phần hạn chế tình trạng vi phạm. Chỉ đạo các xã, phường, thị trấn chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tăng cường kiểm tra, kiểm soát hoạt động nuôi, nhốt, giết mổ, vận chuyển, kinh doanh động vật hoang dã; phát hiện và xử lý kịp thời, đúng quy định của pháp luật đối với những trường hợp vi phạm.

3. Kiến nghị UBND huyện Bù Đăng chỉ đạo Ban QLRPH Bù Đăng hoàn thiện phương án nuôi đối với 02 cá thể Voi đúng theo quy định tại điều 18, Nghị định số 06/2019/NĐ-CP về quản lý thực vật rừng, động vật rừng nguy cấp, quý, hiếm và thực thi công ước về buôn bán Quốc tế các loại động vật, thực vật hoang dã nguy cấp.

4. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc Chi cục Kiểm lâm, các Hạt Kiểm lâm thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra về động vật hoang dã nhằm đưa công tác quản lý động vật hoang dã ngày càng đi vào nề nếp, đúng quy định của pháp luật.

Trên đây Kết luận của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT về việc thanh tra việc chấp hành pháp luật về quản lý động vật hoang dã trên địa bàn tỉnh năm 2022. /

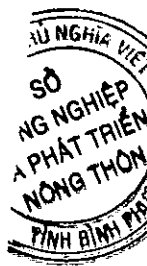
**Nơi nhận:**

- UBND tỉnh;
- Giám đốc;
- Chi cục Kiểm lâm;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban QLRPH Bù Đăng;
- Lưu: VT; Đoàn TTr.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Thanh Bình**



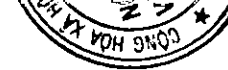


# TỔNG HỢP KẾT QUẢ KIỂM TRA CÁC CƠ SỞ NUÔI ĐỘNG VẬT HOANG DÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH PHƯỚC NĂM 2022

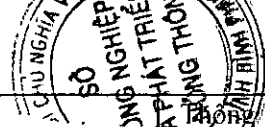
(Kèm theo Kết luận số: .06./KL-SNN-TTr ngày .19../9/2022 của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

S T T	Huyện/ Tên trại nuôi/ tên người đại diện theo pháp luật	Địa chỉ trại nuôi (Ghi rõ số nhà tên đường, ấp, xã)	Tên loài nuôi			Tổng số cá thể ĐVHD				Mục đích nuôi			Mã số cơ sở nuôi	Ghi chú
			Tên thông thường	Tên khoa học	Nhóm động vật	Tổng	Đực	Cái	Không xác định	TM	Không vi mđ TM	Khác		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	15	16
<b>I</b>	<b>ĐỒNG PHÚ</b>													
1	Hoàng Văn Giang	Đội 4, Ấp Suối Bình, Xã Đồng Tiến	Nhím	Hystrix brachyura	Thông thường	26	4	4	18	x				Văng chủ
2	Trần Trung Dũng	Ấp Suối Da, xã Tân Hưng	Nhím	Hystrix brachyura	Thông thường	44	12	16	16	x				Đang thực hiện
			Công	Pavo muticus	IB	6	3	3						
			Heo rừng		Thông thường	11	2	4	5					
3	Đỗ Thị Thanh Hương	Ấp An Hòa, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú	Trĩ đỏ khoảng cổ	Phasianus colchicus Linnaeus	Thông thường	3.860	100	1.000	2.760	x				
			Công Ấn Độ		Thông thường	22	1	3	19					
			Công	Pavo muticus	IB	9	2	7						
4	Phạm Duy Tường	Tổ 20, ấp Minh Tân, xã Tân Tiến, huyện Đồng Phú	Cây vòi hương	Paradoxurus hermaphroditus	IIB	0	0	0		x			IIB-BPC- 005	
			Rắn ráo trâu	Ptyas mucosus	IIB	4	1	3						
5	Nguyễn Bá Cừ	Ấp Tân Phú, xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú	Cây vòi hương	Paradoxurus hermaphroditus	IIB	33	5	28		x				
6	Triệu Văn Yên	Ấp Đồng Trắc, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	Nhím	Hystrix brachyura	Thông thường	40	15	25		x				
7	Hoàng Minh Tâm	Ấp Đồng Trắc, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	Nhím	Hystrix brachyura	Thông thường	120	27	30	63	x				
8	Phan Văn Hùng	Ấp Đồng Tân, xã Tân Hòa, huyện Đồng Phú	Nai	Rusa unicolor	IIB	1		1		x			Đang thực hiện	





II BÙ ĐĂNG														
9	Trần Văn Bảy	Thôn 8, xã Minh Hưng	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	Thông thường	12	3	3	7	x				
10	Nông Văn Sơn	Thôn Sơn Thành, Phú Sơn	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	Thông thường	7	2	3	2	x				
11	UBND huyện Bù Đăng	Khu Phố Đức Lập TT Đức Phong	Voi Nhà	<i>Elephas maximus</i>	IB	2	0	2			x		Chưa cấp	
12	Nguyễn Công Sỹ	Khu Phố Đức Lập TT Đức Phong	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	Thông thường	52	12	12	28	x				
13	Tăng Văn Thiên Aị	Thôn 1, xã Đức Liễu	Công	<i>Pavo muticus</i>	IB	16	3	4	9	x			IIB-BPC-003 1/7/2020	Đã nộp CITES
14	Nguyễn Văn Lý	Thôn 1, xã Đức Liễu	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	Thông thường	8	4	4		x				
15	Phạm Xuân Trường	Thôn Sơn Phú, xã Phú Sơn	Dúi mốc lớn	<i>Rhizomys pruinosus</i>	Thông thường	33	20	13		x				
16	Điêu Y Thiên	Xã Đồng Nai	Nai	<i>Rusa unicolor</i>	IIB								IIB-BPC-009	Không gây nuôi
III PHƯỚC LONG														
17	Nguyễn Văn Đàng	Khu phố Bình Giang 1, Phường Sơn Giang	Rùa đất lớn	<i>Heosemys grandis</i>	IIB	90	30	60		x			Đang thực hiện	
18	Võ Đình Tuấn	Khu phố Bình Giang 2, Phường Sơn Giang	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	Thông thường	45	20	25		x				
19	Nguyễn Mạnh Hùng	Khu phố 4, phường Long Thủy	Cầy vòi hương	<i>Paradoxurus hermaphroditus</i>	IIB	35	17	19		x			Đang thực hiện	Mới gây nuôi
IV BÙ GIA MẬP														
20	Trung tâm Cứu hộ Bảo tồn và Phát triển Sinh vật	Thôn Bù Lư, xã Bù Gia Mập, huyện Bù Gia Mập	Nai	<i>Rusa unicolor</i>	IIB	8	1	4	3	x			Đang thực hiện	
			Cheo cheo	<i>Tragulus javanicus</i>	IIB	10	2	8		x				
21	Cao Minh Quang	Thôn Bình Đức 2, xã Đức Hạnh	Nhím	<i>Hystrix brachyura</i>	Thông thường	25	7	18		x				
22	Trịnh Văn Hoàng	Thôn 4, xã Đắc Ô	Cầy vòi hương	<i>Paradoxurus herma phroditus</i>	IIB	34	15	19		x			Chưa xây dựng	Mới gây nuôi



23	Hoàng Văn Hợp	Thôn Cây Da, xã Phú Văn	Dúi mốc lớn	Rhizomys pruinosus	Thông thường	96	30	50	16	x				
24	Nguyễn Văn Tòa	Thôn Cây Da, xã Phú Văn	Nhím	Hystrix brachyura	Thông thường	11	4	4	3	x				
25	Nguyễn Thị Thùy Dương	Thôn Cây Da, xã Phú Văn	Dúi mốc lớn	Hystrix brachyura	Thông thường									Không gây nuôi
<b>V HÓN QUẢN</b>														
26	Nguyễn Hàn Phong	Tổ 5, ấp Hưng Lập A, xã Tân Hưng	Rắn ráo trâu	Ptyas mucosus	IIB	500	300	200		x			IIB-C-BPC-013	
<b>VI CHON THÀNH</b>														
27	Cty TNHH TM-SX Minh Long	Áp 3, xã Minh Long	Vượn đen má trắng	Nomascus leucogenys	IB	1	1						x	Đang thực hiện
			Công	Pavo muticus	IB	3	2	1						
			Nai	Rusa unicolor	IIB	15	7	7	1					
			Nhím	Hystrix Brachyura	Thông thường	5	2	3						
28	Lê Văn Hãnh	Khu phố 3, thị trấn Chơn Thành	Mễn (Hoẵng)	Muntiacusminjak	Thông thường	18	5	13		x				
			Nhím	Hystrix Brachyura	Thông thường	53	20	33						
29	Đình Tất Thắng	Áp 1, xã Minh Long	Dúi mốc	Rhizomys ssiensis	Thông thường	107	45	62		x				
<b>VII ĐỒNG XOÀI</b>														
30	Nguyễn Thị Hoa chuyển nhượng cho Huỳnh Văn Khánh	Số 80, đường Nguyễn Huệ, KP. Bình Thiện, P. Tân Thiện	Cheo cheo	Tragulus javanicus	IIB	43	11	32		x			007-ĐXO	Đang hoàn thiện hồ sơ chuyển cơ sở nuôi
			Rắn ráo trâu	Ptyas mucosus		6	2	4						
			Rùa đất lớn	Heosemys grandis		20	10	10						
			Rùa răng	Hieremys annandalii		29	15	14						
			Cây vòi hương	Paradoxurus hermanphroditus		12	4	8						
			Dúi mốc lớn	Rhizomys pruinosus	Thông thường	18	8	10						
31	Nguyễn Thị Tài	KP 3, P. Tiến Thành	Cây vòi hương	Paradoxurus hermanphroditus	IIB	3	1	2		x			IIB-BPC-007	
32	Tô Phương	Phường Tân Xuân	Cây vòi hương	Paradoxurus hermanphroditus	IIB	22	4	18		x			IIB-BPC-012	Vắng chủ
<b>VIII PHÚ RIỀNG</b>														

33	Nguyễn Trường Sau	Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riêng	Dúi mốc lớn	Rhizomys pruinosus	Thông thường	119	38	78		x				
34	Nguyễn Văn Hùng	Thôn Phú Thịnh, xã Phú Riêng	Dúi mốc lớn	Rhizomys pruinosus	Thông thường									Không gây nuôi
<b>IX LỘC NINH</b>														
35	Ngô Văn Long	ấp Măng Cai, xã Lộc Thiện	Khỉ đuôi dài	Macaca fascicularis	IIB	421	147	218	56	x			IIB-BPC-006	
			Rùa núi vàng	Indotestudo elongata	IIB	100	50	50						
			Rùa đất lớn	Heosemys grandis	IIB	300	114	186						
			Rùa hộp lưng đen	Cuora amboinensis	IIB	115	50	65						
			Kỳ đà hoa	Varanus salvator	IIB	45	25	20						
			Nai	Rusa unicolor	IIB	12	7	5						
			Cây vòi hương	Paradoxurus	IIB	15	7	8						
36	Phạm Văn Thanh	Ấp 5, xã Lộc Hưng	Cây vòi hương	Paradoxurus hermaphroditus	IIB	33	2	6	25	x			IIB-BPC-002	
<b>X BÙ ĐÓP</b>														
37	Phạm Thanh Hôn	Số nhà 72, tổ 3, ấp Tân Lập, xã Phước Thiện, huyện Bù Đốp	Cây vòi hương	Paradoxurus hermaphroditus	IIB	6	2	4		x			Đang thực hiện	
			Nhím	Hystrix Brachyura	Thông thường	6	2	4						
			Dúi	Rhizomys pruinosus	Thông thường	16	2	11	3					
38	Lê Đức	Xã Hưng Phước	Cheo cheo	Tragulus javanicus	IIB					x				Không gây nuôi
39	Nguyễn Văn Hạnh	Xã Hưng Phước	Cheo cheo	Tragulus javanicus	IIB					x				Không gây nuôi